

Bản án số: 40/2022/HS-ST

Ngày: 11 - 05- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Hồng Xuân
2. Ông Bùi Văn H1

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đoàn Văn Tuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 11/05/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLST-HS, ngày 22/04/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS, ngày 27/04/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn Q**; Giới tính: Nam ; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1997 - tại xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ; Nơi cư trú: thôn TM, xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Công giáo ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ : Không ; Trình độ học vấn: 8/12 ; Họ và tên bố: Bùi Văn C – Sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Bùi Thị H – Sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

2. Họ và tên: **Bùi Văn L**; Giới tính: Nam ; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 08 tháng 3 năm 2001 - tại xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ; Nơi cư trú: thôn TM, xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ : Không ; Trình độ học vấn: 4/12 ; Họ và tên bố: Bùi Văn C – Sinh năm 1960 ; Họ và tên mẹ: Bùi Thị H – Sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hữu D** ; Giới tính: Nam ; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 24 tháng 4 năm 1998 - tại xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ; Nơi cư trú: thôn TM, xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Công giáo ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ : Không ; Trình độ học vấn: 9/12

Họ và tên bố: Nguyễn Hữu T – Sinh năm 1972; Họ và tên mẹ: Phạm Thị T1 – Sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không ; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* *Bị hại:* Anh Lê Xuân H1, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: TM, xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Q sinh năm 1997 và Bùi Văn L sinh năm 2001 là anh em ruột với nhau và có quan hệ quen biết với Nguyễn Hữu D sinh năm 1998 và Đinh Xuân Dũng sinh năm 1999, cùng trú tại thôn TM, xã TL, huyện T. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 07/02/2022, Q, L, Dũng và D đi chơi về và ngồi hút thuốc tại đầu ngõ dẫn vào nhà Q, L. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô chở D đi mua mì tôm về để ăn đêm, quá trình đi và về có đi qua ngõ của gia đình anh Lê Xuân H1, sinh năm 1984 ở gần phía đối diện với ngõ nhà Q, L. Anh H1 cho rằng Q điều khiển xe mô tô có nẹt bô xe làm ồn nên đi bộ từ trong nhà ra và có lời nói to tiếng với nhóm của Q, thì giữa anh H1 và Q, L, D có lời qua tiếng lại, chửi bới, thách thức lẫn nhau. Lúc này, anh H1 chạy về nhà cầm 02 đoạn tuýp sắt, một đoạn dài 92cm, đường kính 2,6cm và một đoạn dài 92,5cm, đường kính 2,8cm và dùng 02 đoạn tuýp này vụt về phía nhóm của Q nhưng không trúng ai thì Dũng bỏ chạy lên ngõ gần nhà Q, còn Q và L giằng co với anh H1. Khi Q giật được 01 đoạn tuýp sắt của anh H1 thì anh H1 quay đầu bỏ chạy vào trong nhà. Lúc này, D chạy trước, Q và L chạy sau, cả ba cùng chạy đuổi theo anh H1, thì anh H1 chạy về qua cổng và đứng sát cạnh chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER màu đen, biển kiểm soát 36A-347.87 của anh H1 đang đỗ ở sân. Mặc dù quan sát thấy anh H1 đang đứng sát cạnh chiếc xe ô tô và việc ném gạch, đá có thể làm hư hỏng xe ô tô, nhưng do bức tức vì bị anh H1 dùng gậy đuổi đánh nên cả ba cùng nhặt gạch, đá ném nhiều phát, liên tục về phía anh H1, làm vỡ phần kính chắn gió hông sau bên trái của chiếc xe ô tô này. Do sợ bị ném gạch, đá vào người nên anh H1 tiếp tục bỏ chạy vào trong nhà và kéo cửa chính của nhà đóng lại từ bên trong. Thấy vậy, D, Q đuổi theo, Q cầm bộ ấm chén đang để ở bàn uống nước ở sân ném vào cửa, tiếp đó, D và Q dùng chân đạp vào cửa chính làm cửa bung ra, D, Q tiếp tục lao vào bên trong và giằng co, vật lộn với anh H1. Khi D, Q và anh H1 đang giằng co, vật lộn với nhau thì ông Bùi Văn Chiêu, sinh năm 1962, là bố của Q và L đến can ngăn và gọi Q, D đi về nhà, Dũng và L cũng đi lại cổng nhà anh H1 rồi đi theo về nhà ông Chiêu để ngủ. Sau đó, anh H1 đến Công an xã TL trình báo sự việc và giao nộp 01 đoạn tuýp sắt, Công an xã TL đã tiếp nhận, tạm giữ 01 đoạn tuýp sắt, 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32inch màu đen, 01 chiếc ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER màu đen, biển kiểm soát 36A-347.87 kèm theo giấy tờ liên quan của anh H1, lấy lời khai ban đầu và chuyển toàn bộ nội dung nguồn tin, tài liệu, đồ vật kèm theo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành kiểm tra, xác

minh nguồn tin theo quy định. Đến ngày 11/02/2022 và ngày 12/02/2022, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bùi Văn Q, Bùi Văn L và Nguyễn Hữu D lần lượt đến Công an huyện T đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp 01 đoạn tuýp sắt đã giật được của anh H1.

Ngày 14/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ban hành Yêu cầu định giá số 03/YCĐG-CSĐT, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T tiến hành định giá đối với phần kính chắn gió hông sau bên trái của chiếc xe ô tô của anh H1 tại thời điểm bị xâm hại. Tại Kết luận định giá số 04/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận, tại thời điểm bị xâm hại, tài sản yêu cầu định giá có tổng giá trị 2.950.000đ (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, anh H1 khai báo, quá trình anh H1 giằng co, vật lộn với D và Q trong nhà anh H1 đã làm vỡ, hư hỏng 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32inch màu đen có giá trị 1.400.000đ, nhưng bản thân anh H1 cũng không xác định được ai làm vỡ, hư hỏng chiếc ti vi trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không đủ cơ sở để khẳng định chiếc ti vi trên bị hư hỏng là do quá trình giằng co, vật lộn giữa anh H1 với D, Q gây ra. Quá trình giằng co, vật lộn cũng làm anh H1 bị sung, đau một số vị trí phần mềm trên cơ thể, xét thấy thương tích không đáng kể, anh H1 không đề nghị Cơ quan điều tra xác minh, xử lý. Đối với bộ ấm chén của gia đình đã bị Q ném vỡ, xét thấy giá trị không lớn nên anh H1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra, căn cứ vào lời khai của bị hại, của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác, đủ cơ sở để khẳng định Bùi Văn Q, Bùi Văn L, Nguyễn Hữu D đã cùng nhau ném gạch, đá làm vỡ phần kính chắn gió hông sau bên trái của chiếc xe ô tô của anh H1. Tuy nhiên, do trời tối, các bị cáo dùng gạch, đá ném nhiều phát, liên tục, cùng một thời điểm nên không thể xác định bị cáo nào ném trúng gây vỡ kính xe ô tô. Tuy nhiên các bị cáo đều nhìn thấy các bị cáo còn lại cũng đang thực hiện hành vi phạm tội giống mình, cùng có ý thức gây ra hậu quả chung, chấp nhận hậu quả chung nên buộc cả ba bị cáo phải chịu chung đối với hậu quả xảy ra là có căn cứ.

Về vật chứng của vụ án: xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, ngày 17/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32inch màu đen, 01 chiếc ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER màu đen, biển kiểm soát 36A-347.87 kèm theo giấy tờ liên quan cho anh Lê Xuân H1, anh H1 đã nhận lại các tài sản trên.

Đối với 02 đoạn tuýp sắt, một đoạn dài 92cm, đường kính 2,6cm và một đoạn dài 92,5cm, đường kính 2,8cm anh H1 dùng để đánh nhau với các bị cáo hiện đang được bảo quản, chờ xử lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Về trách nhiệm dân sự: ngày 07/4/2022, anh H1 có đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường cho anh H1 tổng số tiền 37.022.000 đồng (ba mươi bảy triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng), đến nay các bị cáo chưa bồi thường cho anh H1 khoản tiền nào.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSTT ngày 22/04/2022, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Văn Q, Bùi

Văn L, Nguyễn Hữu D về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo Bùi Văn L và Nguyễn Hữu D mỗi bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản nên đại diện VKSND đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

Các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn L, Nguyễn Hữu D thừa nhận hành vi như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Bị hại trình bày: Thống nhất với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng mô tả là đúng. Về phần dân sự các bị cáo đã liên đới bồi thường cho bị hại đầy đủ, bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường. Phân trách nhiệm hình sự bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo phạm tội lần đầu, trẻ tuổi để các bị cáo sửa chữa sai lầm.

Phản tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00h 30 phút, ngày 07/02/2022, do có mâu thuẫn với anh Lê Xuân H1 trong việc gây ra tiếng ồn nên sau khi anh H1 cầm gậy ra dọa các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn L, Nguyễn Hữu D đã chống trả lại và dọa anh H1 về đến sân nhà anh H1, các bị cáo thấy anh H1 đang đứng gần xe ô tô FORTUNER màu đen, biển kiểm soát 36A-347.87 ở sân nhưng vẫn dùng gạch đá ném về phía anh H1 làm vỡ kính xe ô tô. Qua định giá trong tố tụng hình sự có giá trị là 2.950.000đ (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn

đồng). Do đó có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã có hành vi vi phạm vào khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án hình sự hủy hoại tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn L, Nguyễn Hữu D thực hiện. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn cần được xét xử nghiêm để mang tính răn đe và giáo dục chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động cho gia đình bồi thường đầy đủ và đầu thú quy định tại Điểm b,i,s Khoản 1,2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này các bị cáo có vai trò và vị trí như nhau nên chịu trách nhiệm hình sự như sau. Trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1,2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng lần đầu phạm tội nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo mà để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục răn đe các bị cáo trở thành công dân có ích để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của nhà nước trong việc cải tạo cảm hóa con người lầm lỗi.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được các bị cáo bồi thường đầy đủ không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh các bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 02 đoạn tuýp sắt, một đoạn dài 92cm, đường kính 2,6cm và một đoạn dài 92,5cm, đường kính 2,8cm không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn Q, bị cáo Bùi Văn L, bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: Điểm khoản 1 Điều 178; điểm b, i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt:

Bị cáo Bùi Văn Q 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo Bùi Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn Hữu D 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Bùi Văn Q, bị cáo Bùi Văn L, bị cáo Nguyễn Hữu D cho UBND xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giao dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án.

Trong thời hạn thử thách của án treo nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho bị cáo Bùi Văn Q, bị cáo Bùi Văn L, bị cáo Nguyễn Hữu D tại phiên tòa.

Về án phí: Điều 46,47 BLHS; Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

-Công nhận phân dân sự các bị cáo và bị hại đã bồi thường xong.

-Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn tuýp sắt, một đoạn dài 92cm, đường kính 2,6cm và một đoạn dài 92,5cm, đường kính 2,8cm không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy. Vật chứng trên đang được quy trữ tại Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/04/2022

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ áp phí HSST

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, bị hại. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn H1 Trương Thị Hồng Xuân

Lê Văn Quân

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện T;
- Đội THAHS công an T;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn H1 Trương Thị Hồng Xuân

Lê Văn Quân

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện T;
- Đội THAHS công an T;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quân